TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 12-6-2026
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Công Minh

Bà Cao Hồng Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

Ngày 12 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 169/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1444/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Vũ A, sinh ngày 01/01/1995 (Vắng mặt và có Đơn xin xét xử vắng mặt).

CCCD số: 0, Cục CSQLHC về trật tự xã hội cấp ngày 02/11/2022.

Địa chỉ: Nhà không số, khóm Ô, phường L, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Tô Trúc Ph, sinh ngày 29/3/1992 (Vắng mặt).

CCCD số: 1, Cục CSQLHC về trật tự xã hội cấp ngày 03/10/2022.

Địa chỉ: Nhà không số, khóm B, phường H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Nguyễn Vũ A trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Tô Trúc Ph kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Nay là Ủy ban nhân dân phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau) vào ngày 19/01/2024. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, dần dần không còn tiếng nói chung, hôn nhân không còn hòa hợp và hạnh phúc, ông và bà Ph đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 01 năm 2026 cho đến nay. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông và bà Ph đã không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Tô Trúc Ph.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông và bà Tô Trúc Ph không có con chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống ông và bà Tô Trúc Ph không có tài sản chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Trong thời gian chung sống ông và bà Tô Trúc Ph không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng ông bà nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là bà Tô Trúc Ph được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định pháp luật mà bà Ph không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Vũ A. Đồng thời, Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là bà Tô Trúc Ph vắng mặt không lý do nên không nghe được ý kiến của bà Phương về yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Vũ A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa ông Nguyễn Vũ A và bà Tô Trúc Ph là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "Xin ly hôn", bị đơn có nơi cư trú tại khóm B, phường H, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng nguyên đơn là ông Nguyễn Vũ A vắng mặt

và có Đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là bà Tô Trúc Ph vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Vũ A và bà Ph theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Vũ A và bà Tô Trúc Ph tự nguyện tiến đến hôn nhân, căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Nay là Ủy ban nhân dân phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau) ký vào ngày 19/01/2024 nên đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Vũ A và bà Ph là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Theo ông Vũ Anh trình bày thì trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, dần dần không còn tiếng nói chung, hôn nhân không còn hòa hợp và hạnh phúc, ông và bà Ph đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 01 năm 2026 cho đến nay; nay, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông và bà Ph đã không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Ph. Đối với bà Tô Trúc Ph, trong quá trình tố tụng bà Ph đã nhận biết được thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, giấy triệu tập của Tòa án nhưng bà Ph không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Vũ A, như vậy bà Ph đã từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân đối với ông Vũ A. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa ông Nguyễn Vũ A và bà Tô Trúc Ph đã không còn, ông Vũ A cương quyết ly hôn, bà Ph biết được sự việc nhưng không có thiện chí hàn gắn, hiện tại cả hai đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng, không còn qua lại với nhau, bỏ mặc không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, điều này cho thấy hôn nhân giữa ông Vũ A và bà Ph đã không còn hạnh phúc và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, yêu cầu xin ly hôn của ông Vũ A là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Theo ông Nguyễn Vũ A trình bày thì trong thời gian chung sống ông và bà Tô trúc Ph không có con chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Ph không có ý kiến gì, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Theo ông Nguyễn Vũ A trình bày thì trong thời gian chung sống ông và bà Tô Trúc Ph không có tài sản chung, ông Vũ A không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Ph không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ thu, nợ trả: Theo ông Nguyễn Vũ A trình bày thì trong thời gian chung sống ông và bà Tô Trúc Ph không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng ông bà, ông Vũ A không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Ph không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Vũ A. Ông Nguyễn Vũ A được ly hôn với bà Tô Trúc Ph.
- Về con chung: Đương sự trình bày không có và không yêu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
- Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
- Về nợ thu, nợ trả: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Vũ A phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ số tiền tạm ứng án phí ông Vũ A đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003665 ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, sau khi đối trừ ông Vũ A đã nộp đủ.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- UBND phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Bùi Ngọc Huyền